TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2018/HSST
Ngày: 25-7-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Vương Thị Minh Tân.

Ông Nguyễn Đình Cải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kim Huế - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 25-7-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 197/2018/TLST-HS ngày 02-7-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2018/QĐXXST-HS ngày 12-7-2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Ngọc T, sinh năm 1971, tại TB; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ T (Đã chết) và bà Bùi Thị B (Đã chết); có vợ Vũ Thị B và 02 con; tiền án: Ngày 12-10-2015 Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Ra trại ngày 12-5-2017); Tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-6-2018, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo Vũ Ngọc T có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Vũ Thị B (Vợ bị cáo Vũ Ngọc T), sinh năm 1975, địa chỉ Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh TB, chị B có mặt tại phiên toà.

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Hồng T, anh Nguyễn Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 06-6-2018, T điều khiển xe máy biển kiểm soát B1-89970 đi từ nhà đến khu vực cổng siêu thị BigC thuộc xã L, thành phố N mua của một nam thanh niên (Không rõ lai lịch) một túi Heroine với giá 10.500.00 đ (Mười triệu năm trăm ngàn đồng). Sau đó T dùng giấy vệ sinh bọc bên ngoài và cất vào túi quần bên phải đang mặc, điều khiển xe máy đi về để sử dụng thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định thấy T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. T đã tự giác giao nộp 01 gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 01 túi nilong màu trắng, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng (T khai là gói Heroine). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng đồng thời đưa Tvà người làm chứng về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động Sam sung màu trắng đã cũ; 01 xe máy biển kiểm soát B1-89970; 200.000 VNĐ.

Tại bản kết luận giám định số 513/GĐKTHS ngày 07-6-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu chất rắn dạng cục màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy Heroine, khối lượng mẫu 8,645 gam (Tám phẩy sáu bốn lăm gam).

Bản cáo trạng số 211/CT-VKSTPNĐ ngày 02-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Vũ Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay: Bị cáo Vũ Ngọc T khai nhận biết rõ hành vi mua và cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân và thừa nhận T bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị B trình bầy chiếc xe máy biển kiểm soát B1-89970 là của chị mua và có đăng ký xe đứng tên chị. Nay chị có đơn xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm truy tố bị cáo Vũ Ngọc T theo Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo Vũ Ngọc T từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Ngọc T có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong vật chứng;

bản kết luận giám định số 513/GĐKTHS ngày 07-6-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06-6-2018, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 8,645 gam Heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ tại khu vực trước cổng siêu thị BigC Nam Định thuộc xã Lộc Hòa, thành phố N. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo theo Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích lại phạm tội tiếp nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *"Người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền"*. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra Công an thành phố N đang tiến hành xác minh nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

[7.1] Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành, 01 tờ giấy vệ sinh màu trắng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát B1-89970 tạm giữ của bị cáo là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, đăng ký xe mang tên chị Vũ Thị B, sinh năm 1975, nơi cư trú thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình, chị B không biết bị cáo lấy xe máy để đi mua ma túy nên trả lại cho chị B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7.3] Đối với điện thoại di động Samsung màu trắng đã cũ và 200.000 đ không liên quan đến vụ án nên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 07 (Bẩy) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 06-6-2018.

2. Xử lý vật chứng, tài sản:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy và 01 tờ giấy vệ sinh đã thu giữ của bị cáo Vũ Ngọc T. Trả cho chị Vũ Thị B chiếc xe máy biển kiểm soát B1-89970 tạm giữ của bị cáo; trả lại bị cáo Vũ Ngọc T 01 điện thoại di động Samsung màu trắng đã cũ và 200.000 đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Số vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28-6-2018 giữa Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Vũ Ngọc T phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Vũ Ngọc T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Toà án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục thi hành án TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên